

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ

Năm 2022

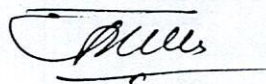
Đơn vị tính: đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SỐ SÁNH (% OT/DT)
	Tổng thu	4.178.075.000	12.067.813.011	288,8
I	Các khoản thu 100%	253.000.000	229.571.027	90,7
1	Phí và lệ phí	18.000.000	32.126.000	178,5
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	235.000.000	191.897.401	81,7
2.1	Thu HLCS từ quỹ đất công ích và đất công		167.387.401	
2.2	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất		24.510.000	
2.3	Khác			
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo QĐ			
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			
8	Thu khác		5.547.626	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	728.000.000	3.528.412.085	484,7
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA (1)	367.000.000	590.765.949	161,0
-	Thuế thu nhập cá nhân	152.000.000	91.753.057	60,4
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	91.000.000	248.183.636	272,7
-	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	44.000.000	43.850.000	99,7
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	80.000.000	206.979.256	258,7
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO QUY ĐỊNH CỦA TỈNH (2)	361.000.000	2.937.646.136	813,8
-	Thu tiền sử dụng đất		2.610.705.100	
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt			
-	Thuế tài nguyên			
-	Thuế giá trị gia tăng	304.000.000	248.568.760	81,8
-	Các khoản thuế điều tiết khác	57.000.000	78.372.276	137,5
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			
IV	Thu chuyển nguồn		769.685.241	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		72.481.158	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.197.075.000	7.467.663.500	233,6

SỐ TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SỐ SÁNH (% OT/DT)
-	Bổ sung cân đối	3.197.075.000	3.306.176.000	103,4
-	Bổ sung có mục tiêu		4.161.487.500	

... ngày 25 tháng 01 năm 2023

LẬP BIỂU



Phan Huy Vũ



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
ĐINH VĂN CHÂU

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ THEO MLNSNN

Năm 2022

Đơn vị: đồng

Chương	Mục	Tiêu mục	Diễn giải	Quyết toán
799			Các đơn vị khác	666.480.100
	1400		Thu tiền sử dụng đất	666.480.100
		1401	Đất được nhà nước giao	666.480.100
805			Văn phòng Ủy ban nhân dân	4.612.000
	2700		Phí thuộc lĩnh vực tư pháp	4.612.000
		2716	Phí chứng thực	4.612.000
857			Hộ gia đình, cá nhân	917.804.611
	1000		Thuế thu nhập cá nhân	169.519.906
		1003	Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân	91.753.057
		1014	Thuế thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản	77.766.849
	1600		Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	248.183.636
		1601	Thu từ đất ở tại nông thôn	248.183.636
	1700		Thuế giá trị gia tăng	248.568.760
		1701	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất, kinh doanh trong nước (gồm cả dịch vụ	248.568.760
	2800		Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng tài	206.979.256
		2801	Lệ phí trước bạ nhà đất	206.979.256
	2850		Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến sản xuất, kinh doanh	43.850.000
		2862	Lệ phí môn bài mức (bậc) 1	13.000.000
		2863	Lệ phí môn bài mức (bậc) 2	5.300.000
		2864	Lệ phí môn bài mức (bậc) 3	25.550.000
	4900		Các khoản thu khác	703.053
		4917	Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân	151.293
		4931	Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong	454.134
		4944	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy	97.626
860			Các quan hệ khác của ngân sách	8.534.691.300
	900		Nguồn năm trước chuyển sang năm nay (thu chuyển nguồn)	769.685.241
		911	Vốn đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn từ năm trước sang năm nay theo	549.738.000
		913	Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính	219.947.241
	2700		Phí thuộc lĩnh vực tư pháp	1.447.000
		2716	Phí chứng thực	1.447.000
	2750		Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân	67.000
		2767	Lệ phí đăng ký cư trú	67.000
	3900		Thu khác từ quỹ đất	191.897.401
		3901	Thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công ích	79.581.501
		3902	Thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công	87.805.900
		3903	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo chế độ quy định	24.510.000
	4650		Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.467.663.500
		4651	Bổ sung cân đối ngân sách	3.306.176.000
		4654	Bổ sung có mục tiêu bằng vốn trong nước	4.161.487.500

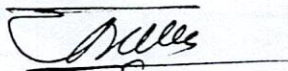
	4800		Thu kết dư ngân sách và nguồn kết dư ngân sách sử dụng để trả nợ gốc,	72.481.158
		4801	Thu kết dư ngân sách	72.481.158
	4900		Các khoản thu khác	31.450.000
		4944	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy	50.000
		4949	Các khoản thu khác (bao gồm các khoản thu nợ không được phản ánh ở các	31.400.000
989			Các đơn vị khác	1.944.225.000
	1400		Thu tiền sử dụng đất	1.944.225.000
		1406	Đất dôi dư (phần đất khi đo thực tế lớn hơn so với giấy chứng nhận quyền sử	501.150.000
		1411	Đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	1.443.075.000
Tổng cộng				12.067.813.011

Tổng quyết toán thu ngân sách xã (bằng số): 12.067.813.011

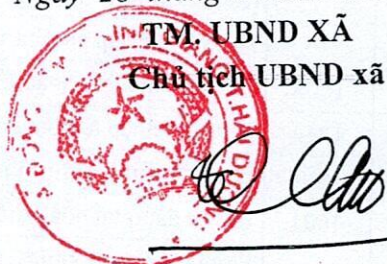
Tổng quyết toán thu ngân sách xã (bằng chữ): Mười hai tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm

Ngày 28 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng



Phan Huy Vũ

TM. UBND XÃ
Chủ tịch UBND xã


Đinh Văn Châu

BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ
Năm 2022

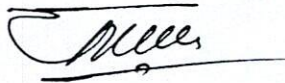
Đơn vị tính: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	12.067.813.011	Tổng số chi	11.484.993.706
I- Các khoản thu xã hưởng 100%	229.571.027	I- Chi đầu tư phát triển	5.952.176.100
II- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	3.528.412.085	II- Chi thường xuyên	5.128.062.609
III- Thu bổ sung	7.467.663.500	III- Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)	404.754.997
1- Bổ sung cân đối	3.306.176.000	IV- Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
2- Bổ sung có mục tiêu	4.161.487.500		
IV - Thu kết dư ngân sách năm trước	72.481.158		
V- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang (nếu có)	769.685.241		
Kết dư ngân sách	582.819.305		

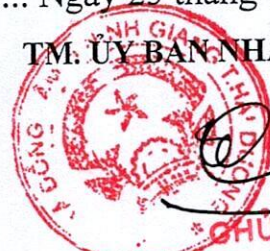
... Ngày 25 tháng 02 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



Phan Huy Vũ



CHỦ TỊCH
ĐINH VĂN CHÂU

Ghi chú

Chi CN thường xuyên

329.706.246 đồng (CCTL: 316.060.660 đ, Sau 30/9:13.645.586 đ)

Chi CN Đầu tư

75.048.751 đồng (Nhà đa năng THCS:64.274.751 NTND:10.774.000 đ

Tổng chi chuyển nguồn

404.754.997 đồng

Năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Phan Huy Vũ

CHỦ TỊCH

ĐÌNH VĂN CHÂU

ST T	TÊN XÃ	Tổng thu ngân sách xã	Trong đó					Tổng chi ngân sách xã	Trong đó				Kết dư ngân sách xã
			Các khoản thu điều tiết NSX 100%	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	Thu kết dư ngân sách năm trước	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		Chi thường xuyên	Chi đầu tư phát triển	Chi chuyển nguồn	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
1	HÒNG TÂM	12.067,8	229,6	3.528,4	7.467,6	72,5	769,7	11.484,8	5.128,0	5.952,1	404,7		583,0
...	...												
	Tổng cộng	12.067,8	229,6	3.528,4	7.467,6	72,5	769,7	11.484,8	5.128,0	5.952,1	404,7	-	583,0